

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC
VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2-4
Báo cáo kiểm toán hợp nhất	5-7
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	8-54
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>8-11</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2024</i>	<i>12</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2024</i>	<i>13-14</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024</i>	<i>15-54</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3800237998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26 tháng 08 năm 2002. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 23 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 23 được cấp ngày 05 tháng 08 năm 2024.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 23: 1.311.056.500.000 đồng
Vốn thực góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.311.056.500.000 đồng

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại : 0651.3.889034
Fax : 0651.3.889032
Mã số thuế : 3 8 0 0 2 3 7 9 9 8

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 54).

Sự kiện phát sinh trong và sau ngày kết thúc năm tài chính

- Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ (“AMV”) với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực y tế: cung cấp hệ thống trang thiết bị máy móc, cung ứng vật tư tiêu hao,... Đứng trước nhu cầu ngày càng tăng cao về dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tầm soát ung thư và y tế tại nhà, học hỏi từ mô hình trung tâm truyền dịch – được xây dựng và vận hành theo tiêu chuẩn an toàn quốc tế của Nhật Bản – chuyên cung cấp các dịch vụ truyền thuốc, vitamin, đạm, trị liệu và truyền nước nhằm nâng cao sức khỏe bệnh nhân, đang dần trở thành xu hướng phổ biến tại nhiều quốc gia như Nhật Bản, Mỹ, Thái Lan. Tuy nhiên, tại Việt Nam, mô hình này vẫn còn khá mới mẻ và chưa được triển khai rộng rãi. Đồng thời sau khi xem xét và đánh giá tổng thể dự án xe khám lưu động, dự án đầu tư, liên doanh liên kết các hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh trong y khoa (hệ thống PACS) với các bệnh viện mà công ty theo đuổi trước đây cũng không đạt kỳ vọng như mong muốn. Do đó công ty mạnh dạn thoái vốn toàn bộ hoặc một phần khỏi các dự án đó, Công ty đã xác định chiến lược phát triển mạnh mẽ mô hình phòng khám và trung tâm truyền dịch trong thời gian tới. Hiện tại Công ty đang tiến hành các thủ tục cần thiết để đưa chuỗi các Công ty phòng khám trên khắp 63 tỉnh thành trên cả nước đi vào hoạt động, với kỳ vọng cung cấp các xét nghiệm chẩn đoán sớm, đáng tin cậy với chi phí hiệu quả nhất tại chuỗi các trung tâm xét nghiệm. Vấn đề này cũng đã được thông qua tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

- Nghị quyết của HĐQT số 0601/2025/NQ-HĐQT ngày 06/01/2025 và Nghị quyết HĐQT số 1701/2025/NQ-HĐQT ngày 17/01/2025 về việc nhận chuyển nhượng 204.227.000.000 VND vốn góp tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ từ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam. Giá trị chuyển nhượng từ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam theo hợp đồng số 01/2025/HĐCN/SARA-VIETMY ngày 15/02/2025 là 204.227.000.000 VND. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thanh toán toàn bộ số tiền 204.227.000.000 VND. Tuy nhiên theo Nghị quyết của HĐQT số 1604/2025/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 04 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Công ty quyết định rút vốn trước hạn khỏi Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ, phương án rút vốn theo lộ trình từ năm 2025 đến năm 2028. Đến thời điểm hiện tại Bệnh viện đã chuyển trả công ty 9,5 tỷ đồng.

- Nghị quyết của HĐQT số 2502.01/2025/NQ-HĐQT ngày 25/02/2025 về việc thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Sản xuất phần mềm Quốc gia Việt Nam.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không còn sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Lãnh đạo của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nakatani Yoshitaka	Chủ tịch
Bà Đặng Nhị Nương	Thành viên
Ông Lê Khánh Nguyên	Thành viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Thị Hương	Trưởng ban
Bà Nguyễn Hương Giang	Thành viên
Bà Vũ Thu Thủy	Thành viên

Ban Lãnh đạo

Họ và tên	Chức vụ
Bà Đặng Nhị Nương	Giám đốc

Kế toán trưởng

Họ và tên
Bà Lê Thị Việt Hà

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Xác nhận của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Do một số nguyên nhân khách quan, Công ty chưa thực hiện nghĩa vụ công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty Kiểm toán theo thời hạn quy định nên Cổ phiếu của Công ty bị đưa vào diện đình chỉ giao dịch theo Quyết định số 153/QĐ-SGDHN ngày 17 tháng 03 năm 2025 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Công ty Cam kết thực hiện nghĩa vụ ngay sau khi phát hành Báo cáo này kèm theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.

Ngoài vấn đề nêu trên, Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2025

Thay mặt Ban Lãnh đạo,

Giám đốc



Đặng Nhị Nương

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo**
Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ, được lập ngày 28 tháng 05 năm 2025 từ trang 08 đến trang 54, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư quỹ tiền mặt là 1.885.137.331 đồng vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Vì vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính chính xác, hiện hữu và đầy đủ của tiền mặt tại thời điểm nêu trên.

- Một số Công ty liên kết được thành lập nhưng chưa hình thành hoặc không đáng kể các tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Số tiền góp vốn vào các công ty này là 323.520.000.000 VND (thuyết minh số V.13). Bằng các thủ tục kiểm toán áp dụng, chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá tính hợp lý của các khoản đầu tư nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024.

- Công ty mẹ và các công ty con đã trả trước tiền hàng hoá, dịch vụ cho người bán nhưng chưa nhận được hàng hóa, dịch vụ theo điều khoản của hợp đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính này Công ty vẫn chưa nhận được hàng hóa hoặc thu hồi được tiền đã trả trước với giá trị 419.809.600.000 đồng (tại 01/01/2024 là 399.840.000.000 đồng). Chúng tôi đã thực hiện thủ tục kiểm toán bổ sung nhưng không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của các khoản trả trước này tại các thời điểm nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khả năng thu hồi của khoản trả trước này tại thời điểm 31/12/2024 cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty.

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Việt Mỹ đang thực hiện hợp tác đầu tư dự án khu xử lý tập trung rác thải y tế với Công ty Cổ phần Sara Vững Tàu số tiền 61.717.000.000 VND. Đến thời điểm phát hành báo cáo này dự án trên vẫn chưa hoàn thành các thủ tục để đi vào hoạt động. Bằng các thủ tục kiểm toán, Chúng tôi không đánh giá được tính hiệu quả, khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

- Công ty đã thực hiện đầu tư và lắp đặt các máy móc thiết bị, hệ thống phần mềm lưu trữ và truyền tải hình ảnh y khoa RIS-PACS theo các hợp đồng cho thuê, hợp tác liên kết với các bệnh viện, trung tâm y tế với chi phí đầu tư đến thời điểm 31/12/2024 là 80.255.898.895 VND (trong đó giá trị đã bàn giao cho bệnh viện đưa vào sử dụng là 59.564.895.987 VND, chưa bàn giao cho bệnh viện là 20.691.002.908 VND). Tại một số bệnh viện đã có doanh thu nhưng do chưa có hướng dẫn cụ thể, thống nhất về việc thanh toán đối với các dịch vụ kỹ thuật chuẩn đoán hình ảnh dựa trên hệ thống PACS, do đó Công ty vẫn chưa có đủ cơ sở tin cậy để xác định được đầy đủ lợi ích kinh tế thu được từ việc cho thuê, hợp tác nêu trên. Tuy nhiên, Công ty đã ghi nhận chi phí khấu hao đối với phần tài sản đã bàn giao vào kết quả kinh doanh các năm, giá trị hao mòn lũy kế tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 20.811.796.801 VND (trong đó lũy kế đến 31 tháng 12 năm 2023 là 16.526.054.590 VND, khấu hao năm 2024 là 4.285.742.211 VND). Bằng các thủ tục kiểm toán áp dụng, chúng tôi chưa xác định được ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

- Tại thời điểm 31/12/2024, giá trị chi phí xây dựng cơ bản dở dang mua sắm máy móc, thiết bị hoạt động tại các phòng khám với số tiền 6.227.155.144 VND phát sinh từ lâu chưa được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Bằng các thủ tục kiểm toán chúng tôi không ước tính được giá trị hợp lý của chi phí xây dựng cơ bản này cũng như ảnh hưởng của nó đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

- Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 khoản phải thu về cho vay ngắn hạn là 48.133.050.000 VND. Bằng các thủ tục kiểm toán Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của các khoản cho vay tại các thời điểm nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khả năng thu hồi của khoản cho vay này tại thời điểm 31/12/2024 cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Bản Việt là 24.625.095.827 VND đã quá hạn thanh toán. Thời điểm phát hành báo cáo này khoản nợ trên đã quá hạn thanh toán. Thời gian xin gia hạn nợ theo Công văn số 05/2024/CV-AMV của Công ty là tháng 10 năm 2024 và đã được Ngân hàng TMCP Bản Việt chấp thuận theo Công văn số 212/2024/BVbank/CV-QL&THN ngày 9/4/2024. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa trả hết số nợ gốc nêu trên, Công ty đang tiếp tục làm việc với Ngân hàng để xin gia hạn nợ. (tham chiếu thuyết minh số V.18)

Vấn đề khác

- Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán độc lập số 202/BCKT-TC phát hành ngày 29/3/2024 đưa ra ý kiến ngoại trừ do kiểm toán viên không ước tính được giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là phần mềm các loại đang được trình bày theo giá gốc tại thời điểm 31/12/2023 là: 140.080.690.416 đồng. Đến thời điểm hiện tại, toàn bộ giá trị phần mềm các loại nêu trên đã được xuất bán, đồng thời toàn bộ công nợ đã được thanh toán đến thời điểm lập báo cáo, do đó vấn đề này không còn ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024.

- Khoản trả trước cho người bán đã quá hạn giao hàng, không xác định được khả năng thu hồi là 399.840.000.000 đồng. Vấn đề này tiếp tục ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Ngoài ra, Báo cáo kiểm toán năm 2023 đưa ra vấn đề nhấn mạnh về các khoản sau:

+ Công ty đầu tư và lắp đặt hệ thống phần mềm truyền tải hình ảnh y khoa RIS-PACS tại các bệnh viện, trung tâm y tế theo các hợp đồng hợp tác nhưng chưa ghi nhận doanh thu từ hoạt động này. Vấn đề này đã được nêu tại cơ sở ý kiến ngoại trừ của chúng tôi.

+ Khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt tại 31 tháng 12 năm 2023 là 31.623.165.292 VND đã quá hạn thanh toán. Vấn đề này Chúng tôi tiếp tục nhấn mạnh trong Báo cáo kiểm toán năm 2024.

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Tân

GCNĐKHNTK số: 5348-2025-124-1

Kiểm toán viên

Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNTK số: 4497-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		951.892.884.765	1.582.098.001.678
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.194.180.757	38.838.831.967
1. Tiền	111		16.194.180.757	38.838.831.967
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		98.300.000	45.014.465.760
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	98.300.000	45.014.465.760
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		882.737.142.898	1.180.581.684.693
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	297.129.219.082	163.491.436.102
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	540.213.205.047	1.013.441.326.015
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	62.850.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	4.938.740.977	5.304.531.861
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(22.394.022.208)	(1.655.609.285)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		49.084.052.777	312.591.854.551
1. Hàng tồn kho	141	V.8	49.084.052.777	312.591.854.551
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.779.208.333	5.071.164.707
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	182.379.162	197.818.289
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.390.708.424	4.870.346.418
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	206.120.747	3.000.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.003.747.749.992	390.820.303.015
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		61.988.000.000	103.413.600.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	61.988.000.000	103.413.600.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		289.495.044.522	174.666.794.047
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	166.973.346.352	133.301.941.048
<i>Nguyên giá</i>	222		220.205.446.202	180.266.030.695
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(53.232.099.850)	(46.964.089.647)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	122.521.698.170	41.364.852.999
<i>Nguyên giá</i>	228		149.316.480.623	59.598.272.995
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(26.794.782.453)	(18.233.419.996)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	27.466.646.084	109.660.397.931
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		27.466.646.084	109.660.397.931
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	621.833.841.759	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		621.833.841.759	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.964.217.627	3.079.511.037
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	2.524.341.047	2.761.937.804
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		439.876.580	317.573.233
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.955.640.634.757	1.972.918.304.693

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		282.930.824.433	287.189.144.120
I. Nợ ngắn hạn	310		156.093.026.150	159.347.268.483
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	15.246.276.978	14.532.716.374
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		50.000.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	3.138.536.295	501.343.505
4. Phải trả người lao động	314		1.669.658.432	1.167.017.278
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16a	29.744.676.641	23.309.232.857
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	78.118.781.977	77.914.924.819
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	28.125.095.827	40.278.533.650
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	1.643.500.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		126.837.798.283	127.841.875.637
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.16b	337.798.283	1.357.663.000
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	126.500.000.000	126.484.212.637
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.672.709.810.324	1.685.729.160.573
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	1.672.709.810.324	1.685.729.160.573
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.311.056.500.000	1.311.056.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.311.056.500.000	1.311.056.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(395.300.000)	(395.300.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		291.829.173.766	302.853.804.073
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		302.973.394.409	292.168.838.550
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(11.144.220.643)	10.684.965.523
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		70.219.436.558	72.214.156.500
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.955.640.634.757	1.972.918.304.693

Người lập biểu



Nguyễn Minh Hoa

Kế toán trưởng



Lê Thị Việt Hà

Lập, ngày 28 tháng 05 năm 2025



Đặng Nhị Nương

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	310.354.603.848	196.573.157.159
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	3.028.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		310.354.603.848	196.570.129.159
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	279.093.183.419	146.977.874.958
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.261.420.429	49.592.254.201
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.899.672.917	3.956.159.817
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	20.111.447.293	23.564.052.066
Trong đó: chi phí lãi vay	23		19.634.703.277	22.529.639.455
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(1.886.158.241)	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	(1.044.129.658)	2.262.368.030
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	36.618.208.995	14.859.137.233
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(24.410.591.525)	12.862.856.689
12. Thu nhập khác	31	VI.7	13.176.470.735	327.093.660
13. Chi phí khác	32	VI.8	256.480.691	1.739.596.758
14. Lợi nhuận khác	40		12.919.990.044	(1.412.503.098)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(11.490.601.481)	11.450.353.591
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	1.574.596.828	718.259.615
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(13.065.198.309)	10.732.093.976
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(11.191.161.405)	10.684.965.523
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(1.874.036.904)	47.128.453
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(85)	81
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(85)	81

Lập, ngày 28 tháng 05 năm 2025

Người lập biểu



Nguyễn Minh Hoa

Kế toán trưởng



Lê Thị Việt Hà



Đặng Nhị Nương

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(11.490.601.481)	11.450.353.591
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		23.944.831.142	21.831.511.901
- Các khoản dự phòng	03		19.094.912.923	119.146.292
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(1.163.537.414)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(11.948.777.228)	(1.364.932.343)
- Chi phí lãi vay	06		19.634.703.277	22.529.639.455
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		39.235.068.633	53.402.181.482
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		410.074.131.850	(121.671.180.347)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		237.134.049.394	(11.167.959.020)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.009.855.038	(41.177.071.223)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		253.035.884	(223.415.036)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(13.501.877.399)	(14.713.972.271)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(299.342.646)	(2.306.895.579)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		674.904.920.754	(137.858.311.994)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(46.375.270.787)	(6.934.008.777)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.518.500.000	10.708.460.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(72.478.300.000)	(45.014.465.760)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		54.544.465.760	6.329.010.332
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(623.720.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	144.012.848.699
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		114.470.886	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(685.396.134.141)	109.101.844.494

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		9.660.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(21.813.437.823)	(4.579.635.855)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(875.444.937)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.153.437.823)	(5.455.080.792)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(22.644.651.210)	(34.211.548.292)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	38.838.831.967	73.050.380.259
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	16.194.180.757	38.838.831.967

Người lập biên



Nguyễn Minh Hoa

Kế toán trưởng



Lê Thị Việt Hà

Lập, ngày 28 tháng 05 năm 2025



Đặng Nhị Nương

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Trang thiết bị y tế và hóa chất xét nghiệm y tế

3. **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3800237998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26 tháng 08 năm 2002. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 23 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 23 được cấp ngày 05 tháng 08 năm 2024.

*Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 23: 1.311.056.500.000 đồng.
Vốn thực góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.311.056.500.000 đồng.*

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : 0651.3.889034

Fax : 0651.3.889032

Mã số thuế : 3 8 0 0 2 3 7 9 9 8

4. **Ngành nghề kinh doanh** :

- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên (Chi tiết: kinh doanh dược phẩm, mua bán trang thiết bị y tế, dụng cụ và hóa chất xét nghiệm y tế);
 - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (Chi tiết: Sản xuất dụng cụ xét nghiệm y tế);
 - Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh vắc xin, sinh phẩm y tế);
 - Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh; Đại lý, môi giới, đầu giá (Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa, sản xuất sản phẩm từ plastic);
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh địa ốc);
 - Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Thoát nước và xử lý nước thải; Tái chế phế liệu; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
 - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Chuyển giao công nghệ);
 - Các ngành nghề kinh doanh khác đã quy định cụ thể tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp./.
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh trang thiết bị y tế và hóa chất xét nghiệm y tế.

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC hợp nhất

Số liệu BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

7. Nhân viên.

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 103 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 75 nhân viên).

8. Cấu trúc doanh nghiệp:

a, Công ty con sở hữu trực tiếp

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Việt Mỹ	Số 307 Đường Nguyễn Du kéo dài, phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	83,33%	83,33%	Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế, bán buôn máy móc, thiết bị y tế
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Hạ Long Kyoto	Lô A15, cụm công nghiệp Nam Sơn, Xã Nam Sơn, Huyện Ba Chẽ, Tỉnh Quảng Ninh	99,00%	99,00%	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung
Công ty Cổ phần Phòng khám Bãi Cháy Kyoto	Tổ 4 khu 4, Phường Bãi Cháy TP Hạ Long, Quảng Ninh, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa và chuyên khoa
Công ty Cổ phần Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới Sông Hậu	Khu công nghiệp Sông Hậu – Giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	98,00%	98,00%	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung
Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Quốc Gia Việt Nam	Số 36 BT5 Khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội, VN	98,00%	98,00%	Lập trình máy vi tính
Công ty Cổ phần Phòng Khám Hà Đông	Tầng 3 Số 1 Phúc Thịnh, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng Khám Hòa Bình	Số 83 Đường Cù Chính Lan, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng Khám Việt Trì	Số 307 đường Nguyễn Du kéo dài, Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng Khám Kỹ thuật cao Gia Lâm	18 BT5 Khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai Thành phố Hà Nội, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Cần Thơ	Số 408 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hậu Giang	Số 16, Lầu 1, đường số 14, Khu vực 4, Phường III, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Sóc Trăng	Lầu 1 số 438 đường Lê Duẩn, khóm 4, Phường 4, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Ngã Bảy	Số 222, đường 30/4 khu vực 5, phường Lái Hiếu, Thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Leopard Solutions	Số 34, Đường 79, Ấp Đình, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	75,00%	75,00%	Lập trình máy vi tính
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Vũng Tàu	Số 745 Võ Văn Kiệt, phường Long Tâm, TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

b, Công ty con sở hữu gián tiếp:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Famicare Thủ Đức	28 Hiền Vương, phường Hiệp Phú, Thành Phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	96,04%	96,04%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Nhà Bè	568 Lê Văn Lương Ấp 3, xã Phước Kiển, Huyện Nhà bè, TP Hồ Chí Minh	96,04%	96,04%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Vĩnh Yên	Tầng 2, số 79 đường Bà Triệu, phường Liên Bảo, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	98,00%	98,00%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

c, Công ty liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 18 KĐT mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 17 KĐT mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp	Lầu 1, Số 178 Nguyễn Thái Sơn, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Nghệ An	Tầng 1, số 68 đường Hồ Tông Thốc, khối 13, phường Nghi Phú, Thành phố Vinh, Nghệ An	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Ba Đình	Số 37A Dốc phụ sản, đường Đê La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bạc Liêu	Tầng trệt Số 210, Đường Bà Triệu, Phường 3, Tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty CP Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tiền Giang	368A, ấp Phước Hoà, xã Phước Thạnh, Tp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty CP Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bình Dương	634 Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Tuyên Quang	Tầng 2, Số 23, Phố Hoa Lư, Tổ 01, Phường Phan Thiết, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Giang	Tầng 1, Số 75, Đường Nguyễn Thái Học, Tổ 22, Phường Minh Khai, Thành Phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hữu Nghị	179 Đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Ninh Bình	Tầng 1, Số nhà 140 đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, Tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vũng Tàu	Số 745 Võ Văn Kiệt, phường Long Tâm, TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Hưng Yên	Tầng 2, số 588 Nguyễn Văn Linh, Phường Hiến Nam, TP Hưng Yên, Tỉnh	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Hưng Yên, Việt Nam			
Công ty CP Famicare Quảng Bình	1. Cụm 1, Tổ dân phố 14, Phường Nam Lý, TP Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Đồng Tháp	Số 102 đường Nguyễn Văn Tre nổi dài, KDC Bệnh viện Đồng Tháp, xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Kon Tum	Số 370 Đường Bà Triệu, Phường Quang Trung, Thị xã Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam, Việt Nam	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Quận 5	26 Tân Thành, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Quảng Ngãi	115 Nguyễn Trãi, Tổ 4, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Tây Ninh	572A đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP TTXN Golab Hưng Yên	Tầng 1, Số 588 Nguyễn Văn Linh, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Cty Cp Famicare Vĩnh Phúc	Tổ dân phố phú Thượng, Thị trấn Lập Thạch, Huyện Lập Thạch, Tỉnh Vĩnh Phúc	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP TTXN Golab Hà Tĩnh	127, Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP TTXN Golab Tuyên Quang	Tầng 1, Số 23, Phố Hoa Lư, Tổ 01, Phường Phan Thiết, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Bắc Ninh	Khu phố Đình, Phường Phố Mới, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh,	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Hải Phòng	Tầng 2, Số 65 Đường Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Ninh Bình	Tầng 2 Số 140 đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, Tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Gia Lai	Lô 58, Tôn Thất Tùng, Phường Phù Đồng, Tp. Pleiku-Gia Lai	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Hữu Nghị	179 Đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Gia Lai	Tầng 1, Lô 58 Tôn Thất Tùng, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Hòa Bình	Tầng 2, Số nhà 83 đường Cù Chính Lan, Tổ 13, Phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Hà Tĩnh	Số 127, Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Nghệ An	Số 22 đường Hồ Tông Thốc, Xóm 15, Xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Quảng Ngãi	115 Nguyễn Trãi, Tổ 4, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty CP Ttxn Golab Đà Nẵng	Ngãi, Việt Nam Tầng 1, Số 114 Đường Hải Phòng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Ttxn Golab Vĩnh Yên	Tầng 1, Số 79 Đường Bà Triệu, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Tây Ninh	572A, Đường 30/4, Khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Hải Dương	Tầng 1, Số 274, Nguyễn Lương Bằng, Phường Việt Hòa, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Quảng Trị	Tầng trệt, Số 287, Đường Hùng Vương, Phường Đông Lương, TP Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Kontum	Tầng 1, Số 370, Đường Bà Triệu, Phường Quang Trung, Thành phố KonTum, Tỉnh KonTum	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Bắc Ninh	Khu Phố Đình, Phường Phố Mới, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Hải Phòng	Số 65, Đường Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Bình Định	Tầng 1, Số 191 Nguyễn Huệ, Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare 3/2	484 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Sóc Trăng	Lầu 2, Số 438 Đường Lê Duẩn, Khóm 4, P. 4, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP TTXN Golab Bình Định	Tầng trệt, Số 191 Nguyễn Huệ, P.Trần Phú, Tp Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP TTXN Golab Đắk Lắk	Tầng hầm, Số 161 Trần Quý Cáp, Phường Tự An, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Fami Đồng Nai (Biên Hoà)	Số 33 đường Đồng Khởi, khu phố 7, Phường Bình Đa, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Tân An (Long An)	76 Nguyễn Thông, Phường 3, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Đà Nẵng	Tầng 2, Số 114 Đường Hải Phòng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Thủ Đức - Healthcare Q12	Phòng 101, 28 Hiền Vương, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	22%	22%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Hải Dương	Tầng 2, Số 274 Nguyễn Lương Bằng, Phường Thanh Bình, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP TTXN Golab Quảng Bình	Cụm 1, Tổ dân phố 14, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP TTXN Golab Vĩnh Phúc	Tầng 1, số nhà 52, khu Gò Xoan, thôn Nhân Mỹ, Xã Thanh Vân, Huyện Tam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty CP Famicare Vĩnh Long	Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam Lầu 1, Số 64/12C, Đường Trần Phú, Khóm 5, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Kiên Giang	Tầng trệt, C31-P8, Đường 3/2, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Bạc Liêu	Lầu 1, Số 210, Đường Bà Triệu, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Gò Vấp	Tầng trệt, Số 178 Nguyễn Thái Sơn, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	48%	48%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Long An	76 Nguyễn Thông, Phường 3, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Q5	26 Tân Thành, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Trà Vinh	Đường Nguyễn Đăng, Khóm 7, Phường 7, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab An Giang	177 Đường Ung Văn Khiêm, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Kiên Giang	Lầu 1, C31-P8, Đường 3/2, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare An Giang	Tầng trệt, 177 Đường Ung Văn Khiêm, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Thủ dầu l	634, Đại lộ Bình Dương, Khu 5, Phường Hiệp Thành, TP Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Đồng Tháp	Tầng trệt, Số 102 đường Nguyễn Văn Tre nổi dài, KDC Bệnh Viện Đồng Tháp, Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Tiền Giang	Tầng trệt, Số 368A, Ấp Phước Hoà, Xã Phước Thạnh, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Famicare Trà Vinh	Thửa đất số 795, Tờ bản đồ số 9, Đường Nguyễn Đăng, Khóm 7, Phường 7, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Ttxn Golab Biên Hòa	Số 33, đường Đồng Khởi, tổ 23, khu phố 3, Phường Tam Hòa, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty CP Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Long	Tầng trệt, Số 64/12C, Đường Trần Phú, Khóm 5, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Dược và Trang Thiết Bị Y Tế Việt Mỹ (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ hoạt động phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Doanh nghiệp không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho là hàng hóa được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty là chi phí công cụ dụng cụ.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	16
Máy móc và thiết bị	06-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10-20 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

c) Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

d) Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

15. Giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các công ty con: Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hậu Giang; Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Sóc Trăng; Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Ngã Bảy; Công ty Cổ phần Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới Sông Hậu hoạt động kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều 15 và điểm a, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp được sửa đổi bổ sung theo khoản 16, điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ. Theo quy định nêu trên sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm (kể từ năm 2021 đến năm 2024), giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2025 và áp dụng thuế suất 10% cho 15 năm kể từ năm 2021.

Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%

18. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.885.137.331	35.494.245.660
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.309.043.426	3.344.586.307
Cộng	16.194.180.757	38.838.831.967

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>	98.300.000	98.300.000	45.014.465.760	45.014.465.760
Tiền gửi có kỳ hạn	98.300.000	98.300.000	45.014.465.760	45.014.465.760
Cộng	98.300.000	98.300.000	45.014.465.760	45.014.465.760

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	174.642.328.400	-	-	-
Công ty Cổ phần Phòng Khám				
Medicare Hữu Nghị	2.644.530.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Pháp Vân	7.362.660.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Hải Phòng	2.932.070.200	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Hải Dương	9.784.494.700	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Hưng Yên	7.013.194.700	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Quảng Bình	7.543.540.200	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Đồng Tháp	2.768.270.200	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Vĩnh Long	2.768.270.200	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab An Giang	6.525.700.200	-	-	-
Công ty Cổ phần Famicare Kiên				
Giang	4.335.384.500	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Kiên Giang	9.550.370.200	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Bắc Ninh	9.753.594.700	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Vĩnh Phúc	9.165.214.500	-	-	-
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm				
Golab Ninh Bình	2.443.230.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Hà Tĩnh	6.786.114.500	-	-	-
Công ty Cổ phần Famicare Quảng				
Bình	4.315.384.500	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Biên Hòa	9.643.160.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Gia Lai	6.717.870.200	-	-	-
Công ty Cổ phần Famicare Vĩnh				
Long	7.075.694.700	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Tân An	2.822.420.200	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Tuyên Quang	5.600.660.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Đà Nẵng	10.085.770.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Tây Ninh	5.600.660.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét				
Nghiệm Golab Trà Vinh	2.400.330.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Phòng Khám				
Nghệ An	6.200.660.000	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tiền Giang	5.600.660.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bạc Liêu	5.600.660.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kon Tum	1.800.330.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp	5.600.660.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Trị	2.400.440.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Ngãi	1.800.330.000	-	-	-
Phải thu các khách hàng khác	122.486.890.682	(1.801.022.208)	163.491.436.102	(1.655.609.285)
Công ty TNHH Thiết bị Y Học Nhật	11.632.794.800	-	47.208.603.175	-
Công ty Cổ phần Công Nghệ Cao G7	-	-	18.370.000.000	-
Công ty Cổ Phần Đầu tư Lou JWB Co.,Ltd	43.204.799.712	-	23.026.142.706	-
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản	-	-	13.623.776.272	-
Công ty Cổ phần Thực phẩm chế biến Nhật Phú Nguyên	-	-	2.062.358.356	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Sara	5.414.825.753	-	14.991.480.000	-
Công ty Cổ phần Vinam	-	-	12.793.100.000	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Và Môi Trường Cần Thơ	45.502.587.900	-	8.318.100.000	-
Các khách hàng khác	16.731.882.517	(1.801.022.208)	23.097.875.593	(1.655.609.285)
Cộng	297.129.219.082	(1.801.022.208)	163.491.436.102	(1.655.609.285)

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Trả trước cho người bán khác	540.213.205.047	(20.593.000.000)	1.013.441.326.015	-
Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ	55.450.000.000	-	344.308.350.000	-
Công ty Cổ phần trung tâm xét nghiệm và môi trường Cần Thơ	93.400.000.000	(12.000.000.000)	132.000.000.000	-
Công ty Cổ phần ứng dụng công nghệ cao y tế Nha Trang	5.000.000.000	-	112.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại máy nông nghiệp Hòa Bình	131.346.000.000	-	80.660.000.000	-
Công ty Cổ phần đầu tư Bệnh viện SaRa	33.566.000.000	-	144.060.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Lou	40.000.000.000	-	60.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản	7.277.996.973	-	50.882.595.520	-
Công ty TNHH Môi trường Y Tế Công Nghệ Cao	97.311.340.000	(8.593.000.000)	19.285.000.000	-
Công ty TNHH Thiết bị Y học Nhật	75.379.000.000	-	68.578.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.482.868.074	-	1.467.380.495	-
Cộng	540.213.205.047	(20.593.000.000)	1.013.441.326.015	-

Là các khoản ứng trước nhằm mục đích mua máy móc, phần mềm, thiết bị Y tế phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên do quá hạn thời gian cung cấp máy, các bên đã đi đến hủy hợp đồng và hoàn trả lại tiền. Đến thời điểm hiện tại, số công nợ ứng trước chưa thu hồi được là 419.809.600.000 đồng.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan (*)	15.250.000.000	-
Công Ty Cổ Phần TTXN Golab Bình Dương	500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tân An	1.750.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Long An	1.500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang	3.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên	3.500.000.000	-
Công ty Cổ phần TTXN Golab Quảng Ngãi	3.500.000.000	-
Ông Đặng Vũ Toàn	1.000.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác (*)	47.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7	22.000.000.000	-
Công Ty Cp Liên Kết Sản Xuất Việt Nam Nhật Bản	13.500.000.000	-
Công ty TNHH Vinam Sài Gòn	1.000.000.000	-
Công ty CP Công nghệ cao y tế và Môi trường Hạ Long TOKYO	11.100.000.000	-
Cộng	62.850.000.000	-

(*) Là các khoản hỗ trợ vốn đến thời điểm phát hành báo cáo này số tiền đã thu hồi được là 14.716.950.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Các khoản phải thu khác****a. Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	9.414.521	-	-	-
Lãi vay phải thu Công ty Cổ phần Famicare Long An	9.414.521	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.929.326.456	-	5.304.531.861	-
Tạm ứng	349.314.844	-	183.424.350	-
Ký cược, ký quỹ	981.485.523	-	332.053.447	-
Lãi cho vay phải thu	616.091.884	-	-	-
Phải thu khác	2.982.434.205	-	4.789.054.064	-
Cộng	4.938.740.977	-	5.304.531.861	-

b. Các khoản phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	61.988.000.000	-	103.413.600.000	-
Ký cược, ký quỹ	271.000.000	-	149.000.000	-
Công Ty Cổ phần Sa Ra Vũng Tàu (1)	61.717.000.000	-	61.717.000.000	-
Công ty CP Tập Đoàn Quốc Tế Aiko (2)	-	-	41.547.600.000	-
Cộng	61.988.000.000	-	103.413.600.000	-

(1) Là khoản hợp tác đầu tư giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Việt Mỹ (Bên A) với Công ty CP Sara Vũng Tàu (Bên B) theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 11.12.2020/SRV-T-BVVM ngày 11/12/2020 về việc "Đầu tư dự án khu xử lý tập trung rác thải Y tế" với tổng giá trị đầu tư tạm tính là 123.434.000.000 đồng, trong đó Công ty góp tương đương 50% giá trị khoản đầu tư; thời hạn hợp đồng đầu tư là 10 năm kể từ ngày 2 bên ký hợp đồng. Theo quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 2830/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND Bà Rịa - Vũng Tàu về việc điều chỉnh tiến độ dự án, như sau: "Giai đoạn 1: Thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị vận hành chạy thử và đưa vào hoạt động chính thức trong 09 tháng kể từ ngày quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư". Hiện tại dự án chưa đi vào hoạt động và vẫn đang được các bên tiếp tục triển khai chưa đi vào hoạt động.

(2) Là khoản hợp tác đầu tư giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Việt Mỹ (Bên A) với Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Aiko (Bên B) theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 10.12/2020/AIKO-BVVM ngày 10/12/2020 về việc: "đầu tư lắp đặt hệ thống máy Spect và trang thiết bị cho Hotlab Spect, Hotlab Iot tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ". Tổng giá trị khoản đầu tư tạm tính là 46.164.000.000 đồng. Trong đó Bên A góp tương đương 90% giá trị khoản đầu tư. Thời hạn hợp đồng là 09 năm 04 tháng kể từ ngày 2 bên ký hợp đồng. Ngày 03 tháng 07 năm 2024 hai bên đã thanh lý hợp đồng hợp tác này, không tiếp tục thực hiện và thu hồi lại toàn bộ số tiền đã góp. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã thu hồi lại toàn bộ số tiền đã góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công nợ phải thu khách hàng						
Công ty TNHH Kỹ Thuật Thanh Hà	Quá hạn trên 3 năm	1.352.357.988	(1.352.357.988)	Quá hạn trên 3 năm	1.352.357.988	(1.352.357.988)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		514.809.546	(448.664.220)		303.251.297	(303.251.297)
Công nợ trả trước cho nhà cung cấp						
Công ty TNHH Môi trường Y Tế Công Nghệ Cao	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	17.186.000.000	(8.593.000.000)		17.186.000.000	-
Công ty CP trung tâm xét nghiệm và môi trường Cần Thơ	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	24.000.000.000	(12.000.000.000)		24.000.000.000	-
Cộng		43.053.167.534	(22.394.022.208)		42.841.609.285	(1.655.609.285)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(1.655.609.285)	-	(1.655.609.285)
Trích lập dự phòng bổ sung	(20.738.412.923)	-	(20.738.412.923)
Số cuối năm	(22.394.022.208)	-	(22.394.022.208)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	887.196.782	-	145.332.295	-
Công cụ, dụng cụ	230.158.491	-	172.265.749	-
Thành phẩm	2.432.186	-	-	-
Hàng hóa	47.964.265.318	-	312.274.256.507	-
Cộng	49.084.052.777	-	312.591.854.551	-

(*) Hàng tồn kho là phần mềm có giá trị là 140.080.690.416 đồng tại 01/01/2024 của công ty mẹ đến thời điểm hiện tại đã bán và thu hồi công nợ.

9. Chi phí trả trước**a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê nhà	31.111.111	-
Chi phí sửa chữa	3.472.225	-
Công cụ dụng cụ	121.392.793	62.724.780
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	26.403.033	135.093.509
Cộng	182.379.162	197.818.289

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê đất	1.242.010.229	1.272.180.517
Chi phí đào tạo cán bộ	1.168.443.977	1.186.543.967
Công cụ, dụng cụ	64.599.976	43.067.645
Chi phí trả trước dài hạn khác	49.286.865	260.145.675
Cộng	<u>2.524.341.047</u>	<u>2.761.937.804</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Tổng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	10.894.525.377	169.126.965.318	244.540.000	180.266.030.695
Mua trong năm	-	32.901.370.000	-	32.901.370.000
Điều chuyển từ HTK	-	26.373.752.380	-	26.373.752.380
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	4.758.321.289	-	4.758.321.289
Thanh lý, nhượng bán	-	(15.074.565.212)	-	(15.074.565.212)
Phân loại lại	-	(9.019.462.950)	-	(9.019.462.950)
Số cuối năm	<u>10.894.525.377</u>	<u>209.066.380.825</u>	<u>244.540.000</u>	<u>220.205.446.202</u>
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	7.392.200.000	-	7.392.200.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	4.106.881.467	42.687.443.527	169.764.653	46.964.089.647
Khấu hao trong năm	661.091.316	15.602.648.833	61.134.996	16.324.875.145
Thanh lý, nhượng bán	-	(8.027.620.785)	-	(8.027.620.785)
Phân loại lại	(1.806.543.120)	(222.701.037)	-	(2.029.244.157)
Số cuối năm	<u>2.961.429.663</u>	<u>50.039.770.538</u>	<u>230.899.649</u>	<u>53.232.099.850</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	6.787.643.910	126.439.521.791	74.775.347	133.301.941.048
Số cuối năm	<u>7.933.095.714</u>	<u>159.026.610.287</u>	<u>13.640.351</u>	<u>166.973.346.352</u>

Một số tài sản cố định hữu hình là máy móc thiết bị có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 146.495.236.103 VND và 112.424.582.676 VND đang được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Bản Việt và Ngân hàng TMCP Việt Á – Chi nhánh Hoàng Mai (Thuyết minh V.18) .

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	59.598.272.995	59.598.272.995
Mua trong năm	17.999.885.600	17.999.885.600
Đầu tư XDCCB hoàn thành	73.434.392.028	73.434.392.028
Phân loại lại	8.823.500.000	8.823.500.000
Thanh lý, nhượng bán	(10.539.570.000)	(10.539.570.000)
Số cuối năm	149.316.480.623	149.316.480.623
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	18.233.419.996	18.233.419.996
Khấu hao trong năm	7.619.955.997	7.619.955.997
Phân loại lại	1.985.287.493	1.985.287.493
Thanh lý, nhượng bán	(1.043.881.033)	(1.043.881.033)
Số cuối năm	26.794.782.453	26.794.782.453
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	41.364.852.999	41.364.852.999
Số cuối năm	122.521.698.170	122.521.698.170

+ Tài sản cố định vô hình của công ty là các chương trình phần mềm bao gồm:

- Hệ thống phần mềm quản lý
- Hệ thống phần mềm Pasc (*)

(*) Đây là hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y khoa RIS – PACS đã được Công ty thực hiện lắp đặt đồng bộ để phục vụ khám chữa bệnh, chẩn đoán bằng hình ảnh cùng các phần cứng kèm theo được lắp đặt tại các cơ sở y tế (Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế các tỉnh/thành phố) theo Hợp đồng thỏa thuận hợp tác lắp đặt sử dụng thử nghiệm hoặc hợp tác kinh doanh giữa Công ty với các cơ sở y tế và đã được các cơ sở y tế nghiệm thu bàn giao đưa vào hoạt động.

Tại một số bệnh viện đã có doanh thu nhưng do chưa có hướng dẫn cụ thể, thống nhất về việc thanh toán đối với các dịch vụ kỹ thuật chuẩn đoán hình ảnh dựa trên hệ thống PACS, do đó Công ty vẫn chưa có đủ cơ sở tin cậy để xác định được đầy đủ lợi ích kinh tế sẽ thu được từ việc cho thuê, hợp tác kinh doanh này. Hiện nay Công ty đang chủ yếu thu phí cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị cũng như phí hỗ trợ kỹ thuật 24/24 cho hệ thống PACS.

+ Một số tài sản cố định vô hình là chương trình phần mềm có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 36.639.885.600 VND và 32.746.879.775 VND đang được thế chấp cho khoản phát hành trái phiếu tại Ngân hàng TMCP Việt Á – Chi nhánh Hoàng Mai (Thuyết minh V.18).

12. Xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Chuyển qua HTK để bán</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	109.660.397.931	13.570.111.470	(78.196.013.317)	(17.567.850.000)	27.466.646.084
Hệ thống máy và phần mềm tại các bệnh viện	82.723.533.326	15.560.000	(58.944.088.182)	(17.567.850.000)	6.227.155.144
Hệ thống PACS tại các Trung tâm Y tế	26.936.864.605	13.554.551.470	(19.251.925.135)	-	21.239.490.940
Cộng	109.660.397.931	13.570.111.470	(78.196.013.317)	(17.567.850.000)	27.466.646.084

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Đầu tư tài chính dài hạn****Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

Là các khoản đầu tư vào chuỗi các Công ty liên kết để thực hiện thành lập các phòng khám và các trung tâm xét nghiệm trên khắp cả nước. Chi tiết các khoản đầu tư tại ngày 31/12/2024 như sau:

	Giá gốc	Tỷ lệ vốn thực góp	Giá trị Hợp nhất
Đầu tư vào công ty liên kết	623.720.000.000		621.833.841.759
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Pháp Vân	10.500.000.000	35%	10.468.660.741
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân (*)	10.500.000.000	35%	10.487.344.633
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Gò Vấp	10.500.000.000	35%	10.470.876.879
Công ty Cổ phần Phòng khám Nghệ An	10.500.000.000	35%	10.464.121.805
Công ty Cổ phần Phòng khám Ba Đình (*)	10.500.000.000	35%	10.040.962.452
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Bạc Liêu	10.500.000.000	35%	10.466.242.827
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Tiền Giang	10.500.000.000	35%	10.477.542.900
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Bình Dương (*)	10.500.000.000	35%	10.487.593.716
Công ty Cổ phần Famicare Tuyên Quang	10.500.000.000	35%	10.484.816.912
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Hà Giang (*)	14.700.000.000	49%	14.696.251.303
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hữu Nghị	14.700.000.000	49%	14.583.313.003
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Ninh Bình	14.700.000.000	49%	14.633.793.339
Công ty CP Medicare Tô Hiến Thành (GL Vũng Tàu) (*)	14.700.000.000	49%	14.616.734.451
Công ty CP Famicare Hưng Yên (*)	10.500.000.000	35%	10.480.619.641
Công ty CP Famicare Quảng Bình (*)	10.500.000.000	35%	10.488.594.697
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Đồng Tháp	10.500.000.000	35%	10.481.368.892
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Kon Tum (*)	13.500.000.000	45%	13.491.265.681
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Quận 5 (*)	10.500.000.000	35%	10.473.166.161
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Quảng Ngãi (*)	10.500.000.000	35%	10.496.772.207
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Tây Ninh (*)	13.500.000.000	45%	13.487.291.944
Công ty CP TTXN Golab Hưng Yên	10.500.000.000	35%	10.479.265.174
Công ty CP Famicare Vĩnh Phúc (*)	4.900.000.000	49%	4.895.828.523
Công ty CP TTXN Golab Hà Tĩnh	10.500.000.000	35%	10.472.375.463
Công ty CP TTXN Golab Tuyên Quang	10.500.000.000	35%	10.478.629.873
Công ty CP Famicare Bắc Ninh (*)	4.500.000.000	45%	4.486.060.921
Công ty CP Famicare Hải Phòng (*)	4.500.000.000	45%	4.479.791.835
Công ty CP Famicare Ninh Bình (*)	4.500.000.000	45%	4.466.503.284
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Gia Lai	14.400.000.000	48%	14.371.903.783
Công ty CP Famicare Hữu Nghị (*)	4.900.000.000	49%	4.896.232.561
Công ty CP Famicare Gia Lai (*)	4.900.000.000	49%	4.894.865.208
Công ty CP Famicare Hòa Bình (*)	4.800.000.000	48%	4.777.648.976
Công ty CP Famicare Hà Tĩnh (*)	4.500.000.000	45%	4.478.994.381
Công ty CP Famicare Nghệ An (*)	4.500.000.000	45%	4.487.138.584
Cty Cp Famicare Quảng Ngãi (*)	4.800.000.000	48%	4.795.320.941
Công ty CP TTXN Golab Đà Nẵng	13.500.000.000	45%	13.455.589.423
Công ty CP TTXN Golab Vĩnh Yên (*)	14.250.000.000	49%	14.247.745.702
Công ty CP Famicare Tây Ninh (*)	4.900.000.000	49%	4.892.326.736
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Hải Dương	10.500.000.000	35%	10.468.641.283
Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Quảng Trị (*)	6.170.000.000	49%	6.166.490.736

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Giá gốc</u>	<u>Tỷ lệ vốn thực góp</u>	<u>Giá trị Hợp nhất</u>
Công ty cổ phần Famicare Kontum (*)	4.900.000.000	49%	4.892.624.948
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Bắc Ninh	10.500.000.000	35%	10.485.892.531
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Hải Phòng	10.500.000.000	35%	10.485.554.340
Công ty CP Famicare Bình Định (*)	4.800.000.000	48%	4.788.337.829
Công ty CP Famicare 3/2 (*)	4.800.000.000	48%	4.772.085.061
Công ty CP Famicare Sóc Trăng (*)	4.800.000.000	48%	4.795.509.028
Công ty CP TTXN Golab Bình Định	14.400.000.000	48%	14.373.372.434
Công ty CP TTXN Golab Đắk Lắk (*)	14.700.000.000	49%	14.695.880.371
Công ty CP Fami Đồng Nai (Biên Hoà)	3.500.000.000	35%	3.481.662.069
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Tân An (Long An) (*)	10.500.000.000	35%	10.474.872.804
Công ty CP Famicare Đà Nẵng	4.500.000.000	45%	4.466.161.771
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Thủ Đức - Healthcare Q12 (*)	6.400.000.000	22%	6.367.284.424
Cty Cp Famicare Hải Dương	10.500.000.000	35%	10.486.390.188
Cty Cp Ttxn Golab Quảng Bình	10.500.000.000	35%	10.482.294.599
Cty Cp Ttxn Golab Vĩnh Phúc	10.500.000.000	35%	10.476.494.908
Công ty CP Famicare Vĩnh Long (*)	10.500.000.000	35%	10.481.676.151
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Kiên Giang	10.500.000.000	35%	10.478.841.387
Công ty CP Famicare Bạc Liêu (*)	10.500.000.000	35%	10.479.389.170
Công ty CP Famicare Gò Vấp (*)	4.800.000.000	48%	4.783.696.690
Công ty CP Famicare Long An (*)	4.900.000.000	49%	4.896.875.460
Công ty CP Famicare Q5 (*)	4.900.000.000	49%	4.888.893.337
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Trà Vinh	10.500.000.000	35%	10.468.924.313
Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab An Giang	10.500.000.000	35%	10.461.792.501
Công ty CP Famicare Kiên Giang (*)	10.500.000.000	35%	10.479.918.162
Công ty CP Famicare An Giang (*)	4.900.000.000	49%	4.895.253.645
Công ty CP Famicare Thủ dầu I (*)	4.900.000.000	49%	4.895.253.635
Cty Cp Famicare Đồng Tháp (*)	4.900.000.000	49%	4.896.689.689
Cty Cp Famicare Tiền Giang (*)	4.900.000.000	49%	4.896.381.307
Cty Cp Famicare Trà Vinh (*)	4.900.000.000	49%	4.895.253.645
Cty Cp Ttxn Golab Biên Hòa	10.500.000.000	35%	10.460.334.999
Công ty CP Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Long	10.500.000.000	35%	10.481.562.792
Cộng	<u>623.720.000.000</u>		<u>621.833.841.759</u>

(*) Các công ty liên kết này được thành lập nhưng chưa hình thành hoặc không đáng kể tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>15.246.276.978</i>	<i>14.532.716.374</i>
Công ty TNHH Kỹ thuật Hồng Anh	5.925.908.591	5.925.908.591
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản	1.782.456.736	-
Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ TSG	-	4.902.721.200
Công ty Cổ phần Công nghệ Y tế Việt Hàn	-	1.011.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Aiko	4.725.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.812.911.651	2.693.086.583
Cộng	<u>15.246.276.978</u>	<u>14.532.716.374</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phải phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	129.597.494	-	1.474.180.762	(218.874.681)	1.387.349.718	2.446.143
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	14.932.156	(14.932.156)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	99.342.646	-	1.574.596.828	(299.342.646)	1.574.596.828	200.000.000
Thuế thu nhập cá nhân	172.403.365	-	391.238.198	(386.393.086)	176.589.749	674.604
Các loại thuế khác	100.000.000	3.000.000	176.628.729	(276.628.729)	-	3.000.000
Cộng	501.343.505	3.000.000	3.631.576.673	(1.196.171.298)	3.138.536.295	206.120.747

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu bán vật tư, thiết bị y tế 5%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ xét nghiệm, chiếu, chụp liên kết với các bệnh viện Không chịu thuế
- Các hoạt động khác 8%, 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty con: Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hậu Giang; Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Sóc Trăng; Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Ngã Bảy; Công ty Cổ phần Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới Sông Hậu hoạt động kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều 15 và điểm a, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp được sửa đổi bổ sung theo khoản 16, điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ. Theo quy định nêu trên sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm (kể từ năm 2021 đến năm 2024), giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2025 và áp dụng thuế suất 10% cho 15 năm kể từ năm 2021.

Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả**a. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	19.426.244.808	13.824.060.840
Lãi trái phiếu phải trả	7.965.091.377	7.434.449.467
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.353.340.456	2.050.722.550
Cộng	29.744.676.641	23.309.232.857

b. Chi phí phải trả dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí phải trả tiền thuê đất	337.798.283	1.357.663.000
Cộng	337.798.283	1.357.663.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**17. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>78.118.781.977</i>	<i>77.914.924.819</i>
Bảo hiểm xã hội	-	250.380
Phải trả cổ tức 2019 (*)	75.924.090.000	75.924.090.000
Phải trả cổ tức khác	2.187.486.071	1.983.404.439
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.205.906	7.180.000
Cộng	78.118.781.977	77.914.924.819

(*) Khoản cổ tức 2019 phải trả cổ đông theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 12/01/2021. Nghị quyết số 2502/NQ-HDQT ngày 25/02/2025 của Hội đồng quản trị về việc thay đổi thời gian thực hiện chi trả cổ tức năm 2019, theo đó thời gian thực hiện chi trả cổ tức như sau: Thanh toán đợt 1 ngày 28/01/2026; Thanh toán đợt 2 ngày 28/7/2026.

Lý do thay đổi: Công ty đang đẩy mạnh mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tiến hành đầu tư vào các trang thiết bị, máy móc phục vụ cho các dự án quan trọng. Để đảm bảo tiến độ Công ty sử dụng nguồn vốn sẵn có để đặt hàng các thiết bị cần thiết.

18. Vay và nợ thuê tài chính**a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>3.500.000.000</i>	<i>3.500.000.000</i>	-	-
Bà Bùi Thị Phương Thảo	1.680.000.000	1.680.000.000	-	-
Ông Vũ Hoàng Chương	1.820.000.000	1.820.000.000	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>24.625.095.827</i>	<i>24.625.095.827</i>	<i>40.278.533.650</i>	<i>40.278.533.650</i>
Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hà Nội	-	-	155.368.358	155.368.358
Ngân hàng TMCP Bản Việt (*)	24.625.095.827	24.625.095.827	31.623.165.292	31.623.165.292
Trái phiếu thường ngắn hạn	-	-	8.500.000.000	8.500.000.000
Cộng	28.125.095.827	28.125.095.827	40.278.533.650	40.278.533.650

(*) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0041900059900 ngày 28/11/2019; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung ngày 06/07/2021 về việc điều chỉnh lịch trả nợ gốc. Số tiền vay: 40.000.000.000 VND; Mục đích vay: Mua máy móc thiết bị y tế phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; Lãi suất vay: 11,5%/năm; Thời hạn cho vay: 48 tháng. Biện pháp bảo đảm: máy móc thiết bị y tế theo Hợp đồng thế chấp động sản số 0041900060000 ngày 28/11/2019.

Thời điểm phát hành báo cáo này khoản nợ trên đã quá hạn thanh toán. Thời gian xin gia hạn nợ theo Công văn số 05/2024/CV-AMV của Công ty là tháng 10 năm 2024 và đã được Ngân hàng TMCP Bản Việt chấp thuận theo Công văn số 212/2024/BVbank/CV-QL&THN ngày 9/4/2024. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa trả hết số nợ gốc nêu trên, Công ty đang tiếp tục làm việc với Ngân hàng để xin gia hạn nợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	31.778.533.650	-	(7.153.437.823)	24.625.095.827
Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hà Nội	155.368.358	-	(155.368.358)	-
Ngân hàng TMCP Bản Việt	31.623.165.292	-	(6.998.069.465)	24.625.095.827
Trái phiếu thường ngắn hạn	8.500.000.000	-	(8.500.000.000)	-
Vay cá nhân bên liên quan	-	9.660.000.000	(6.160.000.000)	3.500.000.000
Ông Phạm Văn Sự	-	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-
Bà Bùi Thị Phương Thảo	-	2.950.000.000	(1.270.000.000)	1.680.000.000
Ông Vũ Hoàng Chương	-	2.710.000.000	(890.000.000)	1.820.000.000
Cộng	40.278.533.650	9.660.000.000	(21.813.437.823)	28.125.095.827

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Trái phiếu dài hạn (*)	126.500.000.000	126.500.000.000	126.484.212.637	126.484.212.637
Mệnh giá Trái Phiếu thường	126.500.000.000	126.500.000.000	126.500.000.000	126.500.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu	-	-	(15.787.363)	(15.787.363)
Cộng	126.500.000.000	126.500.000.000	126.484.212.637	126.484.212.637

(*) Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Việt Mỹ phát hành trái phiếu riêng lẻ với mệnh giá 100.000.000 đồng/1 trái phiếu. Mã trái phiếu VMH12101.

Kỳ hạn trái phiếu 60 tháng kể từ ngày phát hành. Thời gian đáo hạn: Ngày 7/01/2026.

Lãi suất cố định 11%/năm. Trả lãi 6 tháng/lần.

Công ty chào bán thành công với 1.350 trái phiếu, tương đương 135.000.000.000 đồng. Ngày 18/01/2024, Công ty hoàn trả 85 trái phiếu đến hạn cho một số trái chủ không chấp thuận việc gia hạn thời gian đáo hạn từ ngày 07/01/2024 đến ngày 07/01/2026, do đó số Trái phiếu còn lại đang lưu hành tại 31/12/2024: 1.265 trái phiếu.

Mục đích sử dụng vốn ban đầu thu được từ đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 29.1/2021/NQ-ĐHĐCĐ- BVVM ngày 29/01/2021 như sau :

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 200.000.000.000 VND được dùng để

- Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh: 96.735.400.000 đồng;

- Hợp tác đầu tư hệ thống máy Spect với Công ty Cổ phần Quốc tế Aiko tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ: 41.547.600.000 đồng; (chi tiết tại Thuyết minh V.6b)

- Hợp tác đầu tư với dự án xử lý rác thải Vũng Tàu: 61.717.000.000 đồng (chi tiết tại Thuyết minh V.6b)

Theo Nghị quyết số 2307/2024 / NQ- HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc thay đổi phương án sử dụng vốn. Cụ thể như sau:

Số vốn thu được từ đợt phát hành tính đến ngày 23/07/2024 là 126.500.000.000 VND, được sử dụng như sau:

- Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh: 64.783.000.000 đồng;

- Hợp tác đầu tư với dự án xử lý rác thải Vũng Tàu: 61.717.000.000 đồng

Tài sản đảm bảo: Các máy móc thiết bị y tế đang được sử dụng của Công ty CP tập đoàn quốc tế AIKO; các máy móc thiết bị đang sử dụng thuộc dự án Trung tâm xét nghiệm IVF Phú Thọ và các máy móc thiết bị đang sử dụng tại Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Phân bổ CP phát hành trái phiếu	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Trái phiếu thường	126.484.212.637	-	15.787.363	-	126.500.000.000
Cộng	126.484.212.637	-	15.787.363	-	126.500.000.000

19. Vốn chủ sở hữu**a, Bảng đối chiếu chi tiết biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	1.311.056.500.000	(395.300.000)	292.168.838.550	72.714.850.260	1.675.544.888.810
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	10.684.965.523	47.128.453	10.732.093.976
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(875.444.936)	(875.444.936)
Tăng/giảm do thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	-	-	327.622.723	327.622.723
Số dư cuối năm trước	1.311.056.500.000	(395.300.000)	302.853.804.073	72.214.156.500	1.685.729.160.573
Số dư đầu năm nay	1.311.056.500.000	(395.300.000)	302.853.804.073	72.214.156.500	1.685.729.160.573
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(11.191.161.405)	(1.874.036.904)	(13.065.198.309)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(204.081.632)	(204.081.632)
Tăng do hợp nhất mới công ty con	-	-	-	180.000.000	180.000.000
Giảm do mất quyền kiểm soát công ty con	-	-	166.531.098	(96.601.406)	69.929.692
Số dư cuối năm nay	1.311.056.500.000	(395.300.000)	291.829.173.766	70.219.436.558	1.672.709.810.324

b, Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ
Các cổ đông khác	1.311.056.500.000	100,00%	1.311.056.500.000	100,00%
Cộng	1.311.056.500.000	100,00%	1.311.056.500.000	100,00%

c, Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	131.105.650	131.105.650
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	131.105.650	131.105.650
- Cổ phiếu phổ thông	131.105.650	131.105.650
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	131.105.650	131.105.650
- Cổ phiếu phổ thông	131.105.650	131.105.650
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	258.059.593.840	179.976.941.264
Doanh thu bán phần mềm và cung cấp dịch vụ	52.295.010.008	16.596.215.895
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	(3.028.000)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	-	<i>(3.028.000)</i>
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	310.354.603.848	196.570.129.159

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	229.358.792.941	144.704.416.716
Giá vốn bán phần mềm và cung cấp dịch vụ	49.734.390.478	2.273.458.242
Cộng	279.093.183.419	146.977.874.958

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	739.977.291	1.152.823.824
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.104.332.146	1.374.325.661
Lãi chuyển nhượng công ty con	-	1.429.010.332
Doanh thu tài chính khác	55.363.480	-
Cộng	1.899.672.917	3.956.159.817

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	19.634.703.277	22.529.639.455
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	460.956.653	210.788.247
Chi phí phát hành trái phiếu phân bổ	15.787.363	823.624.364
Cộng	20.111.447.293	23.564.052.066

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	295.095.140	223.433.328
Chi phí vật liệu quản lý	278.208.000	76.249.796
Chi phí dự phòng	(1.643.500.000)	372.012.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.067.202	129.349.256
Chi phí khác bằng tiền	-	1.461.323.650
Cộng	(1.044.129.658)	2.262.368.030

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	7.948.555.556	8.151.427.089
Chi phí vật liệu quản lý	715.805.193	674.017.065
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.442.649.287	66.592.612
Thuế, phí và lệ phí	57.472.594	70.372.584
Chi phí dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng)	20.738.412.923	592.134.292
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.043.783.965	4.817.227.792
Chi phí bằng tiền khác	613.832.823	445.129.547
Phân bổ lợi thế thương mại	57.696.654	42.236.252
Cộng	<u>36.618.208.995</u>	<u>14.859.137.233</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	11.208.799.937	325.956.400
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	1.946.584.214	-
Thu nhập khác	21.086.584	1.137.260
Cộng	<u>13.176.470.735</u>	<u>327.093.660</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thanh lý TSCĐ	-	113.847.881
Khấu hao TSCĐ không phục vụ SXKD	-	341.543.628
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	78.558.994	706.292.092
Chi phí khác	177.921.697	577.913.157
Cộng	<u>256.480.691</u>	<u>1.739.596.758</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(11.490.601.481)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	29.086.912.550
- Các khoản điều chỉnh tăng	54.641.758.058
<i>Khấu hao TSCĐ không phục vụ SXKD</i>	<i>5.210.348.749</i>
<i>Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm</i>	<i>78.558.994</i>
<i>Lỗi công ty liên kết do hợp nhất</i>	<i>1.886.158.241</i>
<i>Phân bổ lợi thế thương mại</i>	<i>57.696.654</i>
<i>Lỗi các công ty quyết toán riêng</i>	<i>47.408.995.420</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	(25.554.845.508)
<i>Ảnh hưởng dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con khi hợp nhất</i>	<i>(25.554.845.508)</i>
Thu nhập chịu thuế	17.596.311.069
Thu nhập được miễn thuế	(6.907.572.892)
Lỗi các năm trước được chuyển	(2.815.754.037)
Thu nhập tính thuế	7.872.984.140
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>1.574.596.828</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>1.574.596.828</i>
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.574.596.828

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(11.191.161.405)	10.684.965.523
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(11.191.161.405)	10.684.965.523
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	131.105.650	131.105.650
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(85)	81

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	131.105.650	131.105.650
Ảnh hưởng của việc bán cổ phiếu quỹ	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tăng trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	131.105.650	131.105.650

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.606.819.676
Chi phí nhân công	10.895.934.416
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.944.831.142
Thuế, phí và lệ phí	57.472.594
Chi phí dự phòng	19.094.912.923
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.622.099.405
Chi phí khác	909.962.691
Cộng	61.132.032.847

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Điều chuyển từ HTK sang TSCĐ	26.373.752.380	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Lãnh đạo, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm nay	Năm trước
Bà Đặng Nhị Nương	261.500.000	241.500.000

Trong năm, đơn vị không phát sinh giao dịch với bên liên quan.

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

	Mối quan hệ
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hữu Nghị	Công ty liên kết
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân	Công ty liên kết
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Phòng	Công ty liên kết
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Dương	Công ty liên kết
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	Công ty liên kết
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Bình	Công ty liên kết
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đồng Tháp	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Long
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab An Giang
Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kiên Giang
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Ninh
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Ninh Bình
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Tĩnh
Công Ty Cổ Phần Famicare Quảng Bình
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Biên Hòa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gia Lai
Công Ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Long
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tân An
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tuyên Quang
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đà Nẵng
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tây Ninh
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Trà Vinh
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Khám Nghệ An
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tiền Giang
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bạc Liêu
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kon Tum
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Trị
Công Ty Cj Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gia Lai
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Ngãi
Công Ty Cổ Phần Ttxn Golab Bình Dương
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tân An
Công Ty Cổ Phần Famicare Long An
Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang
Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên
Công ty Cổ phần TTXN Golab Quảng Ngãi
Ông Đặng Vũ Toàn
Ông Phạm Văn Sự
Bà Bùi Thị Phương Thảo
Ông Vũ Hoàng Chương

Mối quan hệ

Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Giám đốc Công ty con
Giám đốc Công ty con
Giám đốc Công ty con
Giám đốc Công ty con

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty chi tiền góp vốn vào các công ty liên kết trong năm như sau:		
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân	10.500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Pháp Vân	10.500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp	10.500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Khám Nghệ An	10.500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Ba Đình	10.500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bạc Liêu	10.500.000.000	-
Công Ty Cj Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tiền Giang	10.500.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công Ty Cp Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bình Dương	10.500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Tuyên Quang	10.500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Giang	14.700.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hữu Nghị	14.700.000.000	-
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Ninh Bình	14.700.000.000	-
Công Ty Cp Medicare Tô Hiến Thành (GI Vũng Tàu)	14.700.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Hưng Yên	10.500.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Quảng Bình	10.500.000.000	-
Công Ty Cp Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đồng Tháp	10.500.000.000	-
Công Ty Cp Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kon Tum	13.500.000.000	-
Công Ty Cp Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quận 5	10.500.000.000	-
Công Ty Cp Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Ngãi	10.500.000.000	-
Công Ty Cp Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tây Ninh	13.500.000.000	-
Cty Cp Ttxn Golab Hưng Yên	10.500.000.000	-
Cty Cp Famicare Vĩnh Phúc	4.900.000.000	-
Cty Cp Ttxn Golab Hà Tĩnh	10.500.000.000	-
Cty Cp Ttxn Golab Tuyên Quang	10.500.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Bắc Ninh	4.500.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Hải Phòng	4.500.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Ninh Bình	4.500.000.000	-
Công Ty Cp Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gia Lai	14.400.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Hữu Nghị	4.900.000.000	-
Cty Cp Famicare Gia Lai	4.900.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Hòa Bình	4.800.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Hà Tĩnh	4.500.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Nghệ An	4.500.000.000	-
Cty Cp Famicare Quảng Ngãi	4.800.000.000	-
Công Ty Cp Ttxn Golab Đà Nẵng	13.500.000.000	-
Công Ty Cp Ttxn Golab Vĩnh Yên	14.250.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Tây Ninh	4.900.000.000	-
Công Ty Cp Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Dương	10.500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Trị	6.170.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Kontum	4.900.000.000	-
Công Ty Cp Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Ninh	10.500.000.000	-
Công Ty Cp Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Phòng	10.500.000.000	-
Cty Cp Famicare Bình Định	4.800.000.000	-
Công Ty Cp Famicare 3/2	4.800.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Sóc Trăng	4.800.000.000	-
Cty Cp Ttxn Golab Bình Định	14.400.000.000	-
Công Ty Cp Ttxn Golab Đắk Lắk	14.700.000.000	-
Công Ty Cp Fami Đồng Nai (Biên Hoà)	3.500.000.000	-
Công Ty Cp Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tân An (Long An)	10.500.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Đà Nẵng	4.500.000.000	-
Công Ty Cp Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Thủ Đức - Healthcare Q12	6.400.000.000	-
Cty Cp Famicare Hải Dương	10.500.000.000	-
Cty Cp Ttxn Golab Quảng Bình	10.500.000.000	-
Cty Cp Ttxn Golab Vĩnh Phúc	10.500.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công Ty Cp Famicare Vĩnh Long	10.500.000.000	-
Công Ty Cp Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kiên Giang	10.500.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Bạc Liêu	10.500.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Gò Vấp	4.800.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Long An	4.900.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Q5	4.900.000.000	-
Công Ty Cp Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Trà Vinh	10.500.000.000	-
Công Ty Cp Trung Tâm Xét Nghiệm Golab An Giang	10.500.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Kiên Giang	10.500.000.000	-
Công Ty Cp Famicare An Giang	4.900.000.000	-
Công Ty Cp Famicare Thủ Dầu 1	4.900.000.000	-
Cty Cp Famicare Đồng Tháp	4.900.000.000	-
Cty Cp Famicare Tiền Giang	4.900.000.000	-
Cty Cp Famicare Trà Vinh	4.900.000.000	-
Cty Cp Ttxn Golab Biên Hòa	10.500.000.000	-
Cty Cp Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Long	10.500.000.000	-
Công ty CP Trung tâm xét nghiệm Golab Pháp Vân		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	2.500.000.000	-
Thu tiền hỗ trợ vốn	2.500.000.000	-
Công ty CP Famicare Pháp Vân		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	2.500.000.000	-
Thu tiền hỗ trợ vốn	2.500.000.000	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TIỀN GIANG		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	1.030.000.000	-
Thu tiền hỗ trợ vốn	1.030.000.000	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TTXN GOLAB BÌNH DƯƠNG		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	4.000.000.000	-
Thu tiền hỗ trợ vốn	3.500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tân An		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	1.750.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Long An		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	1.500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	3.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	3.500.000.000	-
Công ty Cổ phần TTXN Golab Quảng Ngãi		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	3.500.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Ông Đặng Vũ Toàn		
Phải thu tiền hỗ trợ vốn	1.000.000.000	-
Ông Phạm Văn Sự		
Phải trả tiền hỗ trợ vốn	4.000.000.000	-
Trả tiền hỗ trợ vốn	4.000.000.000	-
Bà Bùi Thị Phương Thảo		
Phải trả tiền hỗ trợ vốn	2.950.000.000	-
Trả tiền hỗ trợ vốn	1.270.000.000	-
Ông Vũ Hoàng Chương		
Phải trả tiền hỗ trợ vốn	2.710.000.000	-
Trả tiền hỗ trợ vốn	890.000.000	-
Công ty giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan trong năm như sau	Phải thu tiền bán hàng	Thu tiền bán hàng
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hữu Nghị	2.644.530.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân	7.362.660.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Phòng	3.022.070.200	90.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Dương	10.104.494.700	320.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	7.333.194.700	320.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Bình	7.673.540.200	130.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đồng Tháp	2.848.270.200	80.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Long	2.848.270.200	80.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab An Giang	6.605.700.200	80.000.000
Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang	4.505.384.500	170.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kiên Giang	9.630.370.200	80.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Ninh	9.973.594.700	220.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc	9.295.214.500	130.000.000
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Ninh Bình	2.443.230.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Tĩnh	6.976.114.500	190.000.000
Công Ty Cổ Phần Famicare Quảng Bình	4.505.384.500	190.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Biên Hòa	9.643.160.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gia Lai	6.717.870.200	-
Công Ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Long	7.305.694.700	230.000.000
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tân An	2.822.420.200	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tuyên Quang	5.600.660.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đà Nẵng	10.085.770.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tây Ninh	5.600.660.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Trà Vinh	2.400.330.000	-
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Nghệ An	6.200.660.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tiền Giang	5.600.660.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bạc Liêu	5.600.660.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kon Tum	1.800.330.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp	5.600.660.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Trị	2.400.440.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Ngãi	1.800.330.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.5; V.13 và V.18./.

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.194.180.757	38.838.831.967	16.194.180.757	38.838.831.967
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	98.300.000	45.014.465.760	98.300.000	45.014.465.760
Phải thu khách hàng	274.735.196.874	161.835.826.817	274.735.196.874	161.835.826.817
Các khoản cho vay	62.850.000.000	-	62.850.000.000	-
Các khoản phải thu khác	66.926.740.977	108.718.131.861	66.926.740.977	108.718.131.861
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	621.833.841.759	-	621.833.841.759	-
Cộng	1.042.638.260.367	354.407.256.405	1.042.638.260.367	354.407.256.405
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	154.625.095.827	166.762.746.287	154.625.095.827	166.762.746.287
Phải trả người bán	15.246.276.978	14.532.716.374	15.246.276.978	14.532.716.374
Các khoản phải trả khác	108.201.256.901	104.225.320.676	108.201.256.901	104.225.320.676
Cộng	278.072.629.706	285.520.783.337	278.072.629.706	285.520.783.337

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	28.125.095.827	126.500.000.000	-	154.625.095.827
Phải trả người bán	15.246.276.978	-	-	15.246.276.978
Các khoản phải trả khác	107.863.458.618	337.798.283	-	108.201.256.901
Cộng	151.234.831.423	126.837.798.283	-	278.072.629.706
Số đầu năm				
Vay và nợ	40.278.533.650	126.484.212.637	-	166.762.746.287
Phải trả người bán	14.532.716.374	-	-	14.532.716.374
Các khoản phải trả khác	102.867.657.676	1.357.663.000	-	104.225.320.676
Cộng	157.678.907.700	127.841.875.637	-	285.520.783.337

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

- Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ (“AMV”) với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực y tế: cung cấp hệ thống trang thiết bị máy móc, cung ứng vật tư tiêu hao,... Đứng trước nhu cầu ngày càng tăng cao về dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tầm soát ung thư và y tế tại nhà, học hỏi từ mô hình trung tâm truyền dịch – được xây dựng và vận hành theo tiêu chuẩn an toàn quốc tế của Nhật Bản – chuyên cung cấp các dịch vụ truyền thuốc, vitamin, đạm, trị liệu và truyền nước nhằm nâng cao sức khỏe bệnh nhân, đang dần trở thành xu hướng phổ biến tại nhiều quốc gia như Nhật Bản, Mỹ, Thái Lan. Tuy nhiên, tại Việt Nam, mô hình này vẫn còn khá mới mẻ và chưa được triển khai rộng rãi. Đồng thời sau khi xem xét và đánh giá tổng thể dự án xe khám lưu động, dự án đầu tư, liên doanh liên kết các hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh trong y khoa (hệ thống PACS) với các bệnh viện mà công ty theo đuổi trước đây cũng không đạt kỳ vọng như mong muốn. Do đó công ty mạnh dạn thoái vốn toàn bộ hoặc một phần khỏi các dự án đó, Công ty đã xác định chiến lược phát triển mạnh mẽ mô hình phòng khám và trung tâm truyền dịch trong thời gian tới. Hiện tại Công ty đang tiến hành các thủ tục cần thiết để đưa chuỗi các Công ty phòng khám trên khắp 63 tỉnh thành trên cả nước đi vào hoạt động, với kỳ vọng cung cấp các xét nghiệm chẩn đoán sớm, đáng tin cậy với chi phí hiệu quả nhất tại chuỗi các trung tâm xét nghiệm. Vấn đề này cũng đã được thông qua tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

- Nghị quyết của HĐQT số 0601/2025/NQ-HĐQT ngày 06/01/2025 và Nghị quyết HĐQT số 1701/2025/NQ-HĐQT ngày 17/01/2025 về việc nhận chuyển nhượng 204.227.000.000 VND vốn góp tại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ từ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam. Giá trị chuyển nhượng từ Công ty Cổ phần Sara Việt Nam theo hợp đồng số 01/2025/HĐCN/SARA-VIETMY ngày 15/02/2025 là 204.227.000.000 VND. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thanh toán toàn bộ số tiền 204.227.000.000 VND. Tuy nhiên theo Nghị quyết của HĐQT số 1604/2025/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 04 năm 2025 Công ty quyết định rút vốn trước hạn khỏi Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ, phương án rút vốn theo lộ trình từ năm 2025 đến năm 2028. Đến thời điểm hiện tại Bệnh viện đã chuyển trả công ty 9,5 tỷ đồng.

- Nghị quyết của HĐQT số 2502.01/2025/NQ-HĐQT ngày 25/02/2025 về việc thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Sản xuất phần mềm Quốc gia Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT MỸ

Địa chỉ: Lầu 4, Tòa nhà Phú Mã Dương, số 85 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP.

Một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2023 được điều chỉnh lại do thay đổi chi phí lãi vay chậm trả tại Ngân hàng TMCP Bản Việt, cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu theo BCTC đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18.955.557.105	4.353.675.752	23.309.232.857
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	307.207.479.825	(4.353.675.752)	302.853.804.073
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	293.404.036.924	(1.235.198.374)	292.168.838.550
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	13.803.442.901	(3.118.477.378)	10.684.965.523
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Chi phí tài chính	22	20.445.574.688	3.118.477.378	23.564.052.066
Trong đó: chi phí lãi vay	23	19.411.162.077	3.118.477.378	22.529.639.455
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	14.568.833.969	(3.118.480.378)	11.450.353.591
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	13.850.574.354	(3.118.480.378)	10.732.093.976
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	13.803.445.901	(3.118.480.378)	10.684.965.523
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	70;71	105	(24)	81
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
Lợi nhuận trước thuế	03	14.568.830.969	(3.118.477.378)	11.450.353.591
Chi phí lãi vay	06	19.411.162.077	3.118.477.378	22.529.639.455

Lập ngày 28 tháng 5 năm 2025

Người lập biểu



Nguyễn Minh Hoa

Kế toán trưởng



Lê Thị Việt Hà

Giám đốc



Đặng Nhị Nương